

Bản án số: 27/2024/HS-ST  
Ngày 17-04-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Tiến Dũng  
2. Ông Trần Hữu Linh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST, ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Mỹ H**; sinh năm: 1993 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Số 31 Trần Phú, tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số 24 Tr, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Mỹ S, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2023, đến ngày 12/10/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu G**; sinh năm: 1994 tại: tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 3, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Số 24 Tr, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2023, đến ngày 12/10/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Ông Lê Trần Minh Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Ông Phan Đình P, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2021, Phạm Thị Mỹ H (sinh năm 1993) đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, mua bán xe máy cũ và cho thuê xe có động cơ với tên tiệm là “Vĩnh Phúc” tại số 24 Tr, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. H hoạt động kinh doanh cùng với Nguyễn Thị Thu G (sinh năm 1994) là người sinh sống như vợ chồng (đồng giới) với H, ở cùng nhà với nhau tại cơ sở kinh doanh số 24 Tr, thị trấn D, huyện E. G và H góp vốn kinh doanh cùng nhau, ban đầu mỗi người góp số tiền khoảng 300.000.000đ để cùng hoạt động kinh doanh. Do H và G cùng chung sống với nhau nên tiền lãi có được từ hoạt động kinh doanh thì cả hai cùng sử dụng chung và tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh, không có phân chia cụ thể. Ngoài việc hoạt động kinh doanh cầm đồ, mua bán xe, cho thuê xe thì H và G còn hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao. Quá trình hoạt động kinh doanh cầm đồ, mua bán xe, cho thuê xe và cho vay tiền thì H và G cùng nhau thẩm định, làm hồ sơ, thủ tục, cho vay tiền, thu tiền; H là người quyết định việc có cho vay hay không, nếu H đồng ý cho vay thì sẽ báo người vay tiền gặp G để làm giấy tờ, thủ tục sau đó H hoặc G sẽ chuyển tiền cho người vay bằng cách thức đưa tiền mặt hoặc thông qua hình thức chuyển khoản tài khoản Ngân hàng Nam Á số tài khoản 507062686277777 mang tên Phạm Thị Mỹ H, do H đăng ký và sử dụng. Số tài khoản này G và H sử dụng chung, mật khẩu để đăng nhập số tài khoản này thì G được H cung cấp, mỗi lần giao dịch với khách hàng G sẽ tự chủ động đăng nhập để chuyển tiền trên điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của G, khi phát sinh giao dịch sẽ báo vào số điện thoại H là 0962723979.

Về cách thức, số tiền, lãi suất cho vay thì H và G quy định như sau:

Đối với tiền góp nếu khách vay số tiền 5.400.000đ, thì sẽ đóng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày phải đóng 200.000đ tiền gốc và lãi, cả gốc và lãi thành 6.000.000đ, không thu tiền phí vay. Đối với tiền đứng thì cứ hàng tháng đóng tiền lãi một lần,

hoặc có thể đóng theo ngày lãi suất là tùy khoản vay ít hay nhiều hoặc quen biết từ 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày đến 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày tương ứng với mức lãi suất từ 109%/năm đến 135%/năm.

Quá trình điều tra CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã làm rõ những người vay tiền liên quan đến các bị cáo cụ thể như sau:

**1. Bà Trần Thị D** (sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk). Vay 02 hình thức:

*Hình thức vay tiền đứng, vay 03 lần, cụ thể:*

Lần 01: Tháng 8/2021, vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương Đ với lãi suất 109%/năm), H và H đã thu được 690 ngày tiền lãi, với số tiền là 10.350.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 1.890.411đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền là  $10.350.000đ - 1.890.411đ = 8.459.589đ$ . Khoản vay này bà D còn nợ tiền gốc.

Lần 02: Tháng 10/2021, vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương Đ với lãi suất 109%/năm), G và H đã thu được 630 ngày tiền lãi, với số tiền là 18.900.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 3.452.055đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền là  $18.900.000đ - 3.452.055đ = 15.447.945đ$ . Khoản vay này bà D còn nợ tiền gốc.

Lần 03: Tháng 12/2021, vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương Đ với lãi suất 109%/năm), G và H đã thu được 570 ngày tiền lãi, với số tiền là 8.550.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 1.561.644đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền là  $8.550.000đ - 1.561.644đ = 6.988.356đ$ . Khoản vay này bà D còn nợ tiền gốc.

Như vậy, việc cho bà D vay tổng số tiền là 20.000.000đ tiền đứng thì G và H thu lợi bất chính số tiền là 30.895.890đ. Bà D còn nợ lại tiền gốc là: 20.000.000đ.

*Hình thức vay tiền góp, vay 23 lần, cụ thể:*

+ Lần 1: Tháng 9/2021, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 2: Tháng 10/2021, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 3: Tháng 11/2021, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 4: Tháng 12/2021, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 5: Tháng 01/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 6: Tháng 02/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 7: Tháng 03/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 8: Tháng 04/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 9: Tháng 5/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 10: Tháng 6/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền:  $600.000đ - 88.767đ = 511.233đ$ .

+ Lần 11: Tháng 7/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ

với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 12: Tháng 8/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 13: Tháng 9/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 14: Tháng 10/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 15: Tháng 11/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 16: Tháng 12/2022, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 17: Tháng 01/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 18: Tháng 02/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ.

Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 19: Tháng 3/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 20: Tháng 4/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 21: Tháng 5/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 22: Tháng 6/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này, G và H đã thu đủ 30 ngày là 6.000.000đ cả tiền lãi và tiền gốc, trong đó tiền gốc đã thu là 5.400.000đ, tiền lãi đã thu là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 88.767đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền: 600.000đ - 88.767đ = 511.233đ.

+ Lần 23: Tháng 7/2023, vay số tiền 5.400.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, khi trả đủ tiền gốc và lãi là 6.000.000đ (tương Đ với lãi suất 135%/năm). Khoản vay này G và H chưa thu được tiền lãi ngày nào, bà D còn nợ tiền gốc.

Vậy, bà D vay tổng số tiền là 124.200.000đ với hình thức vay tiền góp thì G và H thu lợi bất chính số tiền là 11.247.126đ. Bà D còn nợ số tiền gốc là: 5.400.000đ.

Tổng số tiền bà D vay với hình thức vay đứng và vay góp với tổng số tiền là 144.200.000đ thì G và H thu lợi bất chính số tiền là 42.143.016đ.

Còn nợ lại tổng số tiền gốc là: 25.400.000đ.

**2. Ông Lê Trần Minh Đ** (sinh năm 1998, trú tại Thôn 1, xã Ea Khăl, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Vay 01 lần, cụ thể: Ngày 20/9/2022, vay số tiền 20.000.000đ, hình thức vay tiền đứng, với lãi suất 1.800.000đ/tháng (một tháng là 30 ngày, 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày), tương Đ với lãi suất 109,5%/năm. G và H đã thu được 270 ngày tiền lãi, với số tiền là 16.200.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 2.958.904đ nên G và H đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 16.200.000đ - 2.958.904đ = 13.241.096đ. Khoản vay này ông Đ còn nợ tiền gốc là 20.000.000đ.

**3. Bà Ngô Thị Th** (sinh năm 1997, trú tại Thôn 1, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Vay 2 lần, với hình thức vay tiền đứng, cụ thể:

+ Lần 1: Tháng 10/2021, vay số tiền 10.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương Đ với lãi suất 109,5%/năm), Hàng và H đã thu được 90 ngày tiền lãi, với số tiền là 2.700.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 493.151đ nên G và H thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.700.000đ – 493.151đ = 2.206.849đ. Khoản vay này bà Th đã trả đủ tiền gốc.

+ Lần 2: Tháng 4/2022, vay số tiền 10.000.000đ, với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (tương Đ với lãi suất 109,5%/năm), G và H đã thu được 420 ngày tiền lãi, với số tiền là 12.600.000đ. Lãi suất theo quy định nhà nước là 2.301.370đ nên G và H thu lợi bất chính tổng số tiền là 12.600.000đ - 2.301.370đ = 10.298.630đ. Khoản vay này bà Th còn nợ tiền gốc.

Như vậy, bà Th vay tổng số tiền là 20.000.000đ thì G và H thu lợi bất chính tổng số tiền là 12.505.479đ.

**4. Ông Phan Đình P** (sinh năm 2004, trú tại Tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk), vay 01 lần, với hình thức vay tiền đứng, cụ thể:

Vào khoảng 6/2023, ông P có nhu cầu mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius để làm phương tiện đi lại, nhưng do không đủ tiền để mua xe nên đã đến tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc nhờ G và H cho vay tiền để mua xe. G với H đồng ý nhưng yêu cầu là H sẽ đứng tên chủ sở hữu chiếc xe máy, sau đó sẽ làm hợp đồng thuê xe với ông P và giao xe cho ông P sử dụng thì ông P đồng ý. Sau đó, ông P muốn mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius với giá 23.500.000đ, vì ông P đã có sẵn 7.000.000đ nên đã vay thêm của G và H số tiền 16.500.000đ, hình thức vay tiền đứng, với lãi suất 1.500.000đ/30 ngày, tương Đ 3.030đ/1.000.000đ/01 ngày (lãi suất 110,6%/năm). G và H đã thu được 120 ngày tiền lãi, với số tiền là 6.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 1.084.932đ nên G và H đã thu lợi bất chính số tiền là 6.000.000đ - 1.084.932đ = 4.915.068đ. Khoản vay này ông P còn nợ tiền gốc là 16.500.000đ.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 9/2023, Nguyễn Thị Thu G và Phạm Thị Mỹ H đã cho tổng cộng 04 người vay tiền, với tổng số tiền cho vay là 200.700.000đ, tổng tiền lãi đã thu là 88.500.000đ, tương ứng với mức lãi suất từ 109%/năm đến 135%/năm, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 15.695.341đ, tổng số tiền thu lợi bất chính 72.804.659đ.

Tại bản kết luận giám định số 2523/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng, kết luận: Điện thoại di động nêu tại mục 1.1: Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại di động theo nội dung yêu cầu giám định do điện thoại di động không kết nối được với thiết bị giám định; không tìm thấy dữ liệu trong sim theo nội dung yêu cầu giám định.

Điện thoại di động nêu tại mục 1.2: Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại di động theo nội dung yêu cầu giám định do điện thoại di động không kết nối được với thiết bị giám định; trích xuất trong sim được 27 tin nhắn SMS trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2023 (dữ liệu tin nhắn được thể hiện trong phụ lục gửi kèm theo kết luận).

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu:

Quá trình khám xét tại số 24 Tr, thị trấn Ea Đăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk thu giữ, gồm:

+01 máy tính CPU, mã Y17110900059, nhãn hiệu ASUS;  
+01 màn hình máy tính;  
+01 máy in CANON, nhãn hiệu LPB3050; +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56580434;  
+01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: G46516524; +01 camera nhãn hiệu YOOSEE-FHD, có mã ID: 20210439;  
+01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56584478;  
+ 01 vở ô ly Hải Tiến. Vở ô ly có 01 tờ giấy ghi họ tên Trần Thị D, phía cuối trang vở ô ly có chữ ký và họ tên Trần Thị D, kèm theo nội dung “tôi đã đọc nội dung trên là nhận đủ số tiền là (26.000.000), hai mươi sáu triệu đồng”;  
+ 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, số 40B8006506, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2021.  
+ 01 hợp đồng uỷ quyền về việc mua bán xe máy cũ, cho thuê xe có động cơ giữa Phạm Thị Mỹ H với Nguyễn Thị Thu G;  
+ 01 hợp đồng cho thuê xe, người thuê xe mang tên Phan Đình P thuê xe Sirius biển số: 47D1 - 611.14. Người cho thuê là Nguyễn Thị Thu G.  
+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 47012274, biển số: 47D1 - 611.14 mang tên Phạm Thị Mỹ H;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47D1 - 610.71, màu sơn: Trắng đen, số máy JK03E2719249, số khung RLHJK0341PY311431;  
+01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127, màu sơn: Đen đỏ, số máy 5C64306306, số khung RLCS5C640AY306303;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, màu sơn: Đỏ đen, số máy JF51E0523083, số khung RLHJF5131GY005714;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số 47D1 - 432.20, màu sơn: Trắng bạc đen, số máy JF73E0147570, số khung RLHJF7308KY015034;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, màu sơn: Đen xanh, số máy G3M5E116214, số khung RLCUG1210MY059152;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 47D1 - 290.28, màu sơn: Đỏ đen, số máy KF14E0119527, số khung RLHKF1437FY019480; +01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 591.90, màu sơn: Đen đỏ, số máy 189A006984, số khung RLCE159A0BY006982;  
+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, màu sơn: Xám, số máy JF45E0151327, số khung RLHJF4500DY090454;  
- Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu G gồm:  
+ Ngày 03/10/2023, Nguyễn Thị Thu G giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel.  
+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012249, nhãn hiệu Honda Vision biển số 47D1-610.71, tên chủ xe Hoàng Đức Hiếu, địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).  
+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 12/9/2023 của Hoàng Đức Hiếu chiếc xe mô tô 47D1 - 610.71 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).  
+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47010710, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, tên chủ xe Lương Anh Vũ, địa

chỉ: Thôn 1, xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc). +01 Giấy chứng minh nhân dân của Lương Anh Vũ (bản photo).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 02/02/2023 của Lương Anh Vũ chiếc xe mô tô 47D1 - 567.90 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47011349, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1-591.90, tên chủ xe Nguyễn Đăng Nam, địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 13/8/2023 của Nguyễn Đăng Nam chiếc xe mô tô 47D1 - 591.90 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012033, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển số 47D1 - 290.28, tên chủ xe Phạm Thị Mỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033030, tên chủ xe Lê Quang Dũng, địa chỉ: số 56 Giải Phòng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127 (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012390, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, tên chủ xe Vũ Thị Phương U, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+01 giấy bán xe viết tay chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1-327.99 do chị Vũ Thị Phương U, trú tại: Thôn 2, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu bán cho Nguyễn Thị Thu G (bản gốc).

+01 Hợp đồng mua, bán xe máy chiếc xe mô tô biển số 47D1 - 432.20, nhãn hiệu Honda SH 125I giữa Lương Thị H, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán cho Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1994, trú tại: Tổ 3, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (hợp đồng công chứng).

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân của Lương Thị H (bản photo).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027904, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số 47D1 - 432.20, tên chủ xe Lương Thị H, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng mua, bán xe máy tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thùy, tỉnh Đắk Lắk giữa Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33 cho Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1994, địa chỉ: Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/12/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020133, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, tên chủ xe: Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Khăl, E, Đắk Lắk (bản gốc).

- Tạm giữ của Phạm Thị Mỹ H:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh nhám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel.

#### **Xử lý vật chứng:**

- Ngày 06/02/2024, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại đồ vật, tài liệu cho Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G là chủ sở hữu hợp pháp gồm:

+01 máy tính CPU, mã Y17110900059, nhãn hiệu ASUS;  
+01 màn hình máy tính;  
+01 máy in CANON, nhãn hiệu LPB3050;  
+01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56580434;  
+01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: G46516524;  
+01 camera nhãn hiệu YOOSEE-FHD, có mã ID: 20210439;  
+01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56584478;  
+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, số 40B8006506, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2021.

+ 01 Hợp đồng uỷ quyền về việc mua bán xe máy cũ, cho thuê xe có động cơ giữa Phạm Thị Mỹ H với Nguyễn Thị Thu G;

Đối với các tài liệu đã thu giữ nhưng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa làm rõ có liên quan đến việc cho vay tiền của các bị cáo, người liên quan hay không. Do đó, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định tách các tài liệu nêu trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47D1 - 610.71, màu sơn: Trắng đen, số máy JK03E2719249, số khung RLHJK0341PY311431;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, màu sơn: Đen xanh, số máy G3M5E116214, số khung RLCUG1210MY059152;

+01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, màu sơn: Xám, số máy JF45E0151327, số khung RLHJF4500DY090454;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012249, nhãn hiệu Honda Vision biển số 47D1 - 610.71 tên chủ xe Hoàng Đức Hiếu, địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 12/9/2023 của Hoàng Đức Hiếu chiếc xe mô tô 47D1 - 610.71 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47010710, xem mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, tên chủ xe Lương Anh Vũ, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân của Lương Anh Vũ (bản photo).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 02/02/2023 của Lương Anh Vũ chiếc xe mô tô 47D1 - 567.90 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng mua, bán xe máy tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thùy, tỉnh Đắk Lắk giữa Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33 cho Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1994, địa chỉ: Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/12/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020133, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, tên chủ xe: Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Khăl, E, Đắk Lắk (bản gốc).

- Đối với công cụ, phương tiện, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Nguyễn Thị Thu G.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh nhám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Phạm Thị Mỹ H.

- Đối với các sổ sách, giấy tờ, hợp đồng thể hiện việc vay mượn tiền, cầm cố xe mô tô, bán xe mô tô cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với tài sản của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 47012274, biển số: 47D1 - 611.14 tên Phạm Thị Mỹ H;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127, màu sơn: Đen đỏ, số máy 5C64306306, số khung RLCS5C640AY306303;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, màu sơn: Đỏ đen, số máy JF51E0523083, số khung RLHJF5131GY005714;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số 47D1 - 432.20, màu sơn: Trắng bạc đen, số máy JF73E0147570, số khung RLHJF7308KY015034;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 47D1 - 290.28, màu sơn: Đỏ đen, số máy KF14E0119527, số khung RLHKF1437FY019480;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 591.90, màu sơn: Đen đỏ, số máy 1S9A006984, số khung RLCE1S9A0BY006982;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47011349, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1-591.90, tên chủ xe Nguyễn Đăng Nam, địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012033, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển số 47D1 - 290.28, tên chủ xe Phạm Thị Mỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033030, tên chủ xe Lê Quang Dũng, địa chỉ: số 56 Giải Phóng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127 (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012390, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, tên chủ xe Vũ Thị Phương U, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027904, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số 47D1 - 432.20, tên chủ xe Lương Thị H, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) để trả lại cho những người vay, cụ thể:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 42.143.016đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 13.241.096đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 12.505.479đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 4.914.468đ.

Tổng cộng: 72.804.659đ.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà các bị cáo đã thu được của người vay, cụ thể đối với từng người vay như sau:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 127.656.984đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 2.958.904đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 12.794.521đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 1.084.932đ.

Tổng cộng: 144.495.341đ.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền nợ gốc mà những người liên quan đã vay của các bị cáo nhưng chưa trả hết cho các bị cáo, gồm những người sau:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 25.400.000đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 20.000.000đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 10.000.000đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 16.500.000đ.

Tổng cộng: 71.900.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Cáo trạng số 30/CT-VKSĐL-P2 ngày 23 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ ngU quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự: TU bố các bị cáo Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ H mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 12/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu G mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 12/10/2023.

Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói sau cùng: Hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở đánh giá lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2023, Phạm Thị Mỹ H cùng Nguyễn Thị Thu G đã cho nhiều người dân trên địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk vay tiền với mức lãi suất cao từ 109%/năm đến 135%/năm nhằm thu lợi bất chính. H cùng G đã cho 04 người vay với tổng số tiền gốc là 200.700.000đ và thu lợi bất chính số tiền là 72.804.659đ thì bị phát hiện xử lý.

*Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:*

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... ”.*

Thông qua các giao dịch dân sự, bị cáo đã cho những người dân vay tiền với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng. Cụ thể với mức lãi suất từ 109%/năm đến 135%/năm, với số tiền là 72.804.659đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế của Nhà nước. Đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra.

Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

*Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:*

*“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo đã góp vốn đầu tư cùng làm với nhau, không có sự phân chia, tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng thì sử dụng chung. Tuy nhiên, bị cáo H là người quyết định việc cho vay và áp mức lãi suất, bị cáo G là người liên hệ và làm các thủ tục cho người vay, nên tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo H là cáo hơn bị cáo G. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và bị cáo H có hình phạt cao hơn so với bị cáo G.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét thấy các bị cáo làm nghề kinh doanh. Tuy nhiên việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định, nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự, khoản 3 điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xử lý vật chứng:

- Cần chấp nhận ngày 06/02/2024, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại đồ vật, tài liệu cho Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G là chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- +01 máy tính CPU, mã Y17110900059, nhãn hiệu ASUS;
- +01 màn hình máy tính;
- +01 máy in CANON, nhãn hiệu LPB3050;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56580434;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: G46516524;
- +01 camera nhãn hiệu YOOSEE-FHD, có mã ID: 20210439;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56584478;
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, số 40B8006506, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2021.

+ 01 Hợp đồng uỷ quyền về việc mua bán xe máy cũ, cho thuê xe có động cơ giữa Phạm Thị Mỹ H với Nguyễn Thị Thu G;

- Đối với các tài liệu đã thu giữ nhưng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa làm làm rõ có liên quan đến việc cho vay tiền của các bị cáo, người liên quan hay không. Do đó, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định tách các tài liệu nêu trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau gồm:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47D1 - 610.71, màu sơn: Trắng đen, số máy JK03E2719249, số khung RLHJK0341PY311431;

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, màu sơn: Đen xanh, số máy G3M5E116214, số khung RLCUG1210MY059152;

+01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, màu sơn: Xám, số máy JF45E0151327, số khung RLHJF4500DY090454;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012249, nhãn hiệu Honda Vision biển số 47D1 - 610.71 tên chủ xe Hoàng Đức Hiếu, địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 12/9/2023 của Hoàng Đức Hiếu chiếc xe mô tô 47D1 - 610.71 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47010710, xem mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, tên chủ xe Lương Anh Vũ, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân của Lương Anh Vũ (bản photo).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 02/02/2023 của Lương Anh Vũ chiếc xe mô tô 47D1 - 567.90 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng mua, bán xe máy tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thùy, tỉnh Đắk Lắk giữa Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33 cho Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1994, địa chỉ: Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/12/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020133, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, tên chủ xe: Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Khăl, E, Đắk Lắk (bản gốc).

- Đối với công cụ, phương tiện, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Nguyễn Thị Thu G.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh nhám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Phạm Thị Mỹ H.

- Đối với các sổ sách, giấy tờ, hợp đồng thể hiện việc vay mượn tiền, cầm cố xe mô tô, bán xe mô tô cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với tài sản của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 47012274, biển số: 47D1 - 611.14 tên Phạm Thị Mỹ H;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127, màu sơn: Đen đỏ, số máy 5C64306306, số khung RLCS5C640AY306303;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, màu sơn: Đỏ đen, số máy JF51E0523083, số khung RLHJF5131GY005714;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số 47D1 - 432.20, màu sơn: Trắng bạc đen, số máy JF73E0147570, số khung RLHJF7308KY015034;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 47D1 - 290.28, màu sơn: Đỏ đen, số máy KF14E0119527, số khung RLHKF1437FY019480;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 591.90, màu sơn: Đen đỏ, số máy 1S9A006984, số khung RLCE1S9A0BY006982;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47011349, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1-591.90, tên chủ xe Nguyễn Đăng Nam, địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012033, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển số 47D1 - 290.28, tên chủ xe Phạm Thị Mỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033030, tên chủ xe Lê Quang Dũng, địa chỉ: số 56 Giải Phóng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127 (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012390, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, tên chủ xe Vũ Thị Phương U, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027904, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số 47D1 - 432.20, tên chủ xe Lương Thị H, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

- Cần truy thu số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) để trả lại cho những người vay, cụ thể:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 42.143.016đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 13.241.096đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 12.505.479đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 4.914.468đ.

Tổng cộng: 72.804.659đ.

- Cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà các bị cáo đã thu được của người vay, cụ thể đối với từng người vay như sau:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 127.656.984đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 2.958.904đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 12.794.521đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 1.084.932đ.

Tổng cộng: 144.495.341đ.

- Cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền nợ gốc mà những người liên quan đã vay của các bị cáo nhưng chưa trả hết cho các bị cáo, gồm những người sau:

+ Bà Trần Thị D số tiền là 25.400.000đ.

+ Ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 20.000.000đ.

+ Bà Ngô Thị Th số tiền là 10.000.000đ.

+ Ông Phan Đình P số tiền là 16.500.000đ.

Tổng cộng: 71.900.000đ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. TU bố: Các bị cáo Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[1.1]. Áp dụng: khoản 1 Điều 201; Điều 36; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Phạm Thị Mỹ H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 12/10/2023 là 09 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là **01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày**. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được quyết định thi hành án.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thị Thu G 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 12/10/2023 là 09 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là **01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày**. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo.

[1.2] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ H 50.000.000 đồng (Măm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu G 50.000.000 đồng (Măm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

*Trong vụ án này quá trình điều tra xác định:*

- Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G cho Ngô Văn Hiệp, Nguyễn Nhật Huy Hoàng, Đỗ Thị Diệu Linh, Nguyễn Lê Trung, Nguyễn Thị Thuỷ vay tiền không tính lãi hoặc mức lãi suất cho vay dưới 100%/năm nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với H và G.

- Đối với việc Phạm Thị Mỹ H là chị em ruột với Phạm Thị Mỹ Trang nên thường xU vay mượn tiền qua lại không tính lãi suất đây là giao dịch dân sự nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

- Đối với việc Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G cho Nguyễn Đăng Nam cầm cố tài sản để vay tiền với mức lãi suất dưới 100%/năm nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với H và G.

- Đối với việc Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G có hoạt động mua, bán xe mô tô với Lê Quang Dũng, Vũ Thị Phương U, Lương Thị H đây là các hợp đồng mua bán dân sự nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra thể hiện ngoài việc vay mượn tiền thì giữa bà Ngô Thị Th và các bị cáo còn phát sinh giao dịch cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia K3, màu trắng, biển số 47A - 306.63 để vay số tiền là 260.000.000đ, tuy nhiên mức lãi

suất dưới 100%/năm nên đây là giao dịch dân sự giữa bà Th và Nguyễn Thị Thu G. Vì vậy, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý.

- Đối với việc Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G mua, bán xe mô tô và cho một số cá nhân cầm cố tài sản để vay tiền gồm: Hoàng Đức Hiếu, Lương Anh Vũ, Lương Thị Thanh Tú. Tuy nhiên, qua xác minh hiện nay các cá nhân trên không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa làm rõ các giao dịch trên có vi phạm pháp luật hay không nên đã tách hành vi, đồ vật, tài sản, giấy tờ có liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Đối với một số giao dịch thể hiện trong tài khoản ngân hàng của các bị cáo với người liên quan có ghi nội dung chuyển tiền lãi. CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã có văn bản yêu cầu các ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản để làm rõ các giao dịch này có vi phạm pháp luật hay không nhưng chưa có văn bản trả lời nên CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách các giao dịch này để tiếp tục xác minh làm rõ là có căn cứ.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Chấp nhận việc CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại đồ vật, tài liệu cho Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G là chủ sở hữu hợp pháp gồm:**

- +01 máy tính CPU, mã Y17110900059, nhãn hiệu ASUS;
- +01 màn hình máy tính;
- +01 máy in CANON, nhãn hiệu LPB3050;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56580434;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: G46516524;
- +01 camera nhãn hiệu YOOSEE-FHD, có mã ID: 20210439;
- +01 camera nhãn hiệu EZVIZ, mã số: J56584478;
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, số 40B8006506, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2021.

+ 01 Hợp đồng uỷ quyền về việc mua bán xe máy cũ, cho thuê xe có động cơ giữa Phạm Thị Mỹ H với Nguyễn Thị Thu G;

**Đối với các tài liệu đã thu giữ nhưng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa làm rõ có liên quan đến việc cho vay tiền của các bị cáo, người liên quan hay không. Do đó, CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định tách các tài liệu nêu trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau gồm:**

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47D1 - 610.71, màu sơn: Trắng đen, số máy JK03E2719249, số khung RLHJK0341PY311431;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, màu sơn: Đen xanh, số máy G3M5E116214, số khung RLCUG1210MY059152;

+01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, màu sơn: Xám, số máy JF45E0151327, số khung RLHJF4500DY090454;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012249, nhãn hiệu Honda Vision biển số 47D1 - 610.71 tên chủ xe Hoàng Đức Hiếu, địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 12/9/2023 của Hoàng Đức Hiếu chiếc xe mô tô 47D1 - 610.71 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47010710, xem mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 567.90, tên chủ xe Lương Anh Vũ, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Ral, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân của Lương Anh Vũ (bản photo).

+ 01 Hợp đồng biên nhận cầm đồ ngày 02/02/2023 của Lương Anh Vũ chiếc xe mô tô 47D1 - 567.90 tại Tiệm cầm đồ Vĩnh Phúc (bản gốc).

+ 01 Hợp đồng mua, bán xe máy tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thùy, tỉnh Đắk Lắk giữa Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33 cho Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1994, địa chỉ: Phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/12/2020.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020133, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 47D1 - 223.33, tên chủ xe: Lưu Thị Thanh Tú, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn 1, xã Ea Khăl, E, Đắk Lắk (bản gốc).

**Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:**

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Nguyễn Thị Thu G.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh nhám bị khóa mật khẩu có gắn 01 sim nhà mạng Viettel của Phạm Thị Mỹ H.

- Đối với các sổ sách, giấy tờ, hợp đồng thể hiện việc vay mượn tiền, cầm cố xe mô tô, bán xe mô tô cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

**Đối với tài sản của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:**

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 47012274, biển số: 47D1 - 611.14 tên Phạm Thị Mỹ H;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127, màu sơn: Đen đỏ, số máy 5C64306306, số khung RLCS5C640AY306303;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, màu sơn: Đỏ đen, số máy JF51E0523083, số khung RLHJF5131GY005714;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số 47D1 - 432.20, màu sơn: Trắng bạc đen, số máy JF73E0147570, số khung RLHJF7308KY015034;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, biển số 47D1 - 290.28, màu sơn: Đỏ đen, số máy KF14E0119527, số khung RLHKF1437FY019480;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1 - 591.90, màu sơn: Đen đỏ, số máy 1S9A006984, số khung RLCE1S9A0BY006982;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47011349, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47D1-591.90, tên chủ xe Nguyễn Đăng Nam, địa chỉ: Buôn Lê B, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47012033, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150, biển số 47D1 - 290.28, tên chủ xe Phạm Thị Mỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 033030, tên chủ xe Lê Quang Dũng, địa chỉ: số 56 Giải Phóng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R5 - 4127 (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012390, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số 47D1 - 327.99, tên chủ xe Vũ Thị Phương U, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027904, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số 47D1 - 432.20, tên chủ xe Lương Thị H, sinh năm: 1978, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (bản gốc).

**Truy thu số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) để trả lại cho những người vay, cụ thể:**

+ Trả lại cho bà Trần Thị D số tiền là 42.143.016đ.

+ Trả lại cho ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 13.241.096đ.

+ Trả lại cho bà Ngô Thị Th số tiền là 12.505.479đ.

+ Trả lại cho ông Phan Đình P số tiền là 4.914.468đ.

Tổng cộng: 72.804.659đ.

**Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền gốc và tiền lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà các bị cáo đã thu được của những người vay, tổng cộng là 144.495.341đ.**

**Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền nợ gốc mà những người liên quan đã vay của các bị cáo nhưng chưa trả hết cho các bị cáo, gồm những người sau:**

+ Truy thu bà Trần Thị D số tiền là 25.400.000đ.

+ Truy thu ông Lê Trần Minh Đ số tiền là 20.000.000đ.

+ Truy thu bà Ngô Thị Th số tiền là 10.000.000đ.

+ Truy thu ông Phan Đình P số tiền là 16.500.000đ.

Tổng cộng: 71.900.000đ.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thị Mỹ H và Nguyễn Thị Thu G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà,

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện E;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Cường**